| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 3 - SƠN LA**<br>Bản án số: 73/2026/HS-ST<br>Ngày 11-02-2026 | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - SƠN LA**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Thành Vân

Ông Quàng Văn Tiện

***- Thư ký phiên toà:*** Bà Hà Thị Phương Linh – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Sơn La.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Sơn La tham gia phiên toà:*** Ông Trần Mạnh Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 3 - Sơn La xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 75/2026/TLST-HS ngày 30/01/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2026/QĐXXST-HS ngày 30/01/2026 đối với:

- ***Bị cáo***: Cầm Văn N; tên gọi khác: không, sinh năm 2000 tại xã N, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản N, xã N, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Đảng phái, đoàn thể: không; con ông Cầm Văn T, sinh năm 1981 và bà Cầm Thị K, sinh năm 1981; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân:

Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 09/QĐ-XPHC ngày 16/9/2024 bị Trưởng công an xã N xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (chấp hành xong ngày 16/9/2024);

Tại Quyết định cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng số 238/QĐ-UBND ngày 04/12/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã N đã quyết định áp dụng điều trị thay thế nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc Methadone đối với Cầm Văn N từ ngày 05/12/2024;

Thông báo số 120/TTYT-MMT ngày 27/3/2025 của Trung tâm y tế huyện S xác định Cầm Văn N chấm dứt điều trị nghiện chất các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế từ ngày 27/3/2025

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/10/2025 cho đến nay, có mặt.

- ***Người bào chữa cho bị cáo***: Bà Lường Thị T1, luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh S, có mặt.

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án***: Chị Cầm Thị T2, sinh năm 2002; nơi cư trú: Bản N, xã N, tỉnh Sơn La, có mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 22 giờ 10 phút ngày 27/10/2025 tại bản Nà Mện, xã N, tỉnh Sơn La tổ công tác Công an xã N phát hiện và bắt quả tang Cầm Văn N, có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ gồm: 01 gói nilon màu trắng bên trong chứa chất bột liên kết màu trắng (N khai nhận là Heroine); 01 bật lửa ga màu hồng; 03 mảnh giấy bạc; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 26AA-670.90 đã qua sử dụng.

Ngày 28 tháng 10 năm 2025 tại tổ địa bàn Sông M, thuộc Công an tỉnh S thành lập hội đồng mở niêm phong, cân tịnh vật chứng, trích mẫu giám định, niêm phong mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng kết quả: Số bột liên kết màu trắng thu giữ có khối lượng là 0,9697 gam, trích hết làm mẫu giám định ký hiệu N. Kết luận giám định số 1298/KL-KTHS ngày 01/11/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh S kết luận: Mẫu ký hiệu N có khối lượng là 0,9697 gam loại Heroine (H). H lại chất bột liên kết màu trắng ký hiệu N có khối lượng 0,85gam và vỏ phong bì niêm phong mẫu giám định đã bóc mở.

Ngày 28 tháng 10 năm 2025, Công an xã N phối hợp với Trạm y tế xã Nậm Ty xét nghiệm nhanh chất ma túy trong cơ thể. Kết quả Cầm Văn N dương tính với chất ma túy trong nước tiểu loại Heroine và Methamphetamine. Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra phối hợp cùng Kiểm sát viên thu mẫu nước tiểu của Cầm Văn N để giám định chất ma túy ký hiệu N1. Kết luận giám định số 1297/KL-KTHS ngày 01/11/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh S kết luận: *"Mẫu ký hiệu N1 gửi giám định có chất ma túy; Loại chất Amphetamine*, M, M1*"*.

Tại phiếu cung cấp thông tin của Ủy ban nhân dân xã N và hồ sơ điều trị thay thế nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc Methadone đối với Cầm Văn N xác định: Cầm Văn N là đối tượng đang trong thời hạn 02 năm kể từ khi tự ý chấm dứt cai nghiện ma túy tự nguyện hoặc điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế theo quy định của Luật Phòng chống ma túy.

Ngày 30 tháng 10 năm 2025 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh S phối hợp cùng Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Sơn La tiến hành khám nghiệm hiện trường, thực nghiệm điều tra. Kết quả: Hiện trường được xác định là lán nương của gia đình ông Lò Văn H1 thuộc bản Nà Mện, xã N, tỉnh Sơn La. Lán nương có chiều dài 3,5m, chiều cao 2,5m, rộng 3,8m. Lán có vách đan bằng tre, mái lợp bằng tấm lợp Fibro xi măng ghép và tấm bạt màu xanh cam. Trong lán có nhiều rác, đệm cũ rách, nhiều chai nhựa nằm rải rác trên sàn nhà bằng tre và đất. Khám nghiệm đã xác định được vị trí Cầm Văn N ngồi sử dụng chất ma túy. Tại hiện trường thu giữ 01 mảnh giấy bạc N dùng để đốt hít chất ma túy.

***Quá trình điều tra*** Cầm Văn N ***khai nhận như sau*****:** Cầm Văn N sử dụng ma túy từ năm 2020 và thuộc trường hợp đang trong thời hạn 02 năm kể từ khi tự ý chấm

dứt điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế (ngày 27/3/2025) theo quy định của Luật Phòng chống ma túy. Khoảng 16 giờ ngày 27/10/2025 N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 26AA-670.90 đi từ nhà đến bản T, xã C, tỉnh Sơn La mục đích tìm mua ma túy sử dụng cho bản thân. Khi đi N mang theo số tiền 250.000 đồng (tiền do lao động tiết kiệm mà có), 04 mảnh giấy bạc và 01 bật lửa ga màu đỏ nhãn hiệu THONGNHAT. Đến bản Ten Ư, N gặp và hỏi mua được 01 viên Hồng phiến và một ít Heroine của người đàn ông với giá 250.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, N cầm ở lòng bàn trái rồi điều khiển xe mô tô đi về. Đến bản N, N dừng xe vào lán nương của gia đình ông Lò Văn H1 và lấy mảnh giấy bạc trích một phần Heroine và một viên H2 phiến trộn lẫn cùng nhau dùng bật lửa ga đốt hít qua đường hô hấp vào cơ thể. Sử dụng ma túy xong, N gói số Heroine còn lại và bật lửa ga cho vào túi quần, còn mảnh giấy bạc Nghiệp vứt tại lán nương. Đến 22 giờ 10 phút cùng ngày, N về đến khu vực bản N, xã N thì bị tổ công tác Công an xã N làm nhiệm vụ kiểm tra phát hiện bắt quả tang thu giữ và niêm phong vật chứng.

Lời khai của bị cáo phù hợp với hành vi bị cáo diễn lại khi cơ quan tiến hành tố tụng tiến hành khám nghiệm hiện trường và thực nghiệm điều tra.

Tại bản cáo trạng số: 70/CT-VKS ngày 29/01/2026, của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Sơn La đã truy tố bị cáo Cầm Văn N về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và tội Sử dụng trái phép chất ma túy theo điểm d khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự

Tại phiên toà, bị cáo Cầm Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Sơn La trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

*Về tội danh; điều luật áp dụng và hình phạt*: Tuyên bố bị cáo Cầm Văn N phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và tội Sử dụng trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm d khoản 1 Điều 256a; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 55 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Cầm Văn N 03 năm 02 tháng đến 03 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Cầm Văn N 02 năm đến 02 năm 04 tháng tù về tội Sử dụng trái phép chất ma túy.

Buộc bị cáo phải chịu hành phạt chung của cả 02 tội từ 05 năm 02 tháng đến 05 năm 10 tháng tù

*Về hình phạt bổ sung*: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền với bị cáo.

*Về vật chứng vụ án*: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư do bưu điện V phát hành được dán kín bên trong có 0,85 gam Heroine, 04 mảnh giấy bạc, 01 bật lửa ga nhãn hiệu Thống nhất. Ghi nhận việc Cơ quan điều tra đã trả cho chị Cầm Thị T2 01 xe mô tô Honda Wave biển kiểm soát 26AA-670.90.

*Về án phí:* Miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

***Người bào chữa cho bị cáo trình bày***: Nhất trí với phần luận tội của kiểm sát viên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng mức hình phạt thấp nhất theo đề nghị của viện kiểm sát để bị cáo để sớm trở về với gia đình và xã hội.

***Lời nói sau cùng của bị cáo:*** Bị cáo rất ân hận và nhận ra lỗi lầm của mình, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về với gia đình và xã hội.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị*** Cầm Thị T2 ***có ý kiến:*** Xe máy là tài sản riêng của chị, chị không biết việc bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội, đã được Cơ quan điều tra trả lại xe, không có ý kiến gì hay yêu cầu gì khác.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng:* Cơ quan điều tra Công an tỉnh S, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 –Sơn La, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Người tham gia tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tình tiết định tội, định khung hình phạt:*

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, vẫn giữ nguyên lời khai như đã khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra, không thay đổi, bổ sung nội dung gì, hoàn toàn nhất trí với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Sơn La. Bị cáo khẳng định khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc đã thực hiện.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa về thời gian, địa điểm, diễn biến hành vi phạm tội phù hợp với: Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập ngày 27/10/2025; Kết luận giám định số 1298/KL-KTHS và Kết luận giám định số 1297/KL-KTHS cùng ngày 01/11/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh S kết luận; Kết quả khám nghiệm hiện trường và thực nghiệm điều tra; Các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị can; Biên bản ghi lời khai của người chứng kiến và phù hợp với các chứng cứ khác trong hồ sơ. Từ những căn cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận:

Hồi 22 giờ 10 phút ngày 27/10/2025 tại bản Nà Mện, xã N, tỉnh Sơn La bị cáo Cầm Văn N có hành vi cất giấu trái phép 0,9697 gam ma túy loại Heroine (H) mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi của Cầm Văn N đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Cầm Văn N đang trong thời hạn 02 năm kể từ ngày tự ý chấm dứt điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế theo Thông báo số 120/TTYT-

MMT ngày 27/3/2025 của Trung tâm y tế huyện S, từ ngày 27/3/2025. Đến ngày 27/10/2025 tại lán nương của gia đình ông Lò Văn H1, địa chỉ bản N, xã N, tỉnh Sơn La bị cáo Cầm Văn N có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đưa chất ma túy là H3 và Methamphetamine vào cơ thể bằng hình thức đốt hút qua đường hô hấp. Hành vi của Cầm Văn N đã phạm vào tội Sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại điểm d khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự: Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chịu hình phạt chung cho cả hai tội theo quy định.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Sơn La truy tố bị cáo về tội danh nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật

[3] *Xét về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo:*

Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm về hình sự, biết rõ chất ma túy là chất Nhà nước cấm mua bán, sử dụng, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội, tiếp tay cho các đối tượng hám lời có cơ hội lưu thông buôn bán ma túy.

[4] *Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo, tại phiên tòa tỏ ra ăn năn hối cải về việc đã làm; nên cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự phần nào đối với bị cáo.

Từ sự phân tích trên, căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời nhằm mục đích răn đe và phòng ngừa chung.

[5] *Về hình phạt bổ sung*: Bị cáo là đối tượng nghiệm ma túy, không có tài sản riêng, không có khả năng thi hành nên không áp dụng.

[6] *Vật chứng vụ án:*

Đối với 01 phong bì thư do bưu điện Việt Nam phát hành được dán kín bên trong có 0,85 gam Heroine, 04 mảnh giấy bạc, 01 bật lửa ga nhãn hiệu Thống nhất là công cụ phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và là vật Nhà nước cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô Honda Wave biển kiểm soát 26AA-670.90, quá trình điều tra xác định không có trong cơ sở dữ liệu vật chứng của vụ án khác, xe máy là tài sản riêng của chị T2, chị không biết việc bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội, đã được Cơ quan điều tra trả lại xe cho chị T2 là đúng quy định, cần ghi nhận.

Căn cứ điểm a khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: điểm a,c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

[7] *Các vấn đề khác*

Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo khai mua của người đàn ông dân tộc Mông không rõ danh tính tại khu vực đường thuộc Ten Ư, xã C, tỉnh Sơn La. Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ để mở rộng điều tra là đúng quy định, buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với tổng khối lượng ma tuý đã thu giữ trong vụ án.

Đối với ông Lò Văn H1 là chủ lán nương nơi N sử dụng trái phép chất ma túy: Quá trình điều tra xác định ông H1 không biết việc N sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh S không xem xét xử lý ông H1 về tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định Điều 256 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và phù hợp.

[8] *Về án phí:* Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sốngkhu vực có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa xin miễn án phí. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thườngvụ Quốc hội: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

***1. Về tội danh và hình phạt:***

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm d khoản 1 Điều 256a; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Cầm Văn N phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, xử phạt 03 (ba) năm 02 (hai) tháng tù.

Tuyên bố bị cáo Cầm Văn N phạm tội: Sử dụng trái phép chất ma túy, xử phạt 02 (hai) năm tù.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự: Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chịu hình phạt chung cho cả hai tội là 05 (năm) năm 02 (hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/10/2025.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền với bị cáo.

***2. Về vật chứng vụ án***:

Căn cứ điểm a khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: điểm a,c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư do bưu điện V phát hành được dán kín bên trong có 0,85 gam Heroine, 04 mảnh giấy bạc, 01 bật lửa ga nhãn hiệu Thống nhất.

Ghi nhận việc Cơ quan điều tra trả lại cho chị Cầm Thị T2 01 chiếc xe mô tô Honda Wave biển kiểm soát 26AA-670.90, đã qua sử dụng.

(Mô tả chi tiết theo Quyết định chuyển vật chứng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Sơn La; biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra công an tỉnh S và Phòng thi hành án dân sự khu vực 03 - Sơn La).

***3. Về án phí:*** Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thườngvụ Quốc hội: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

***4. Về quyền kháng cáo:*** Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng Hình sự:

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 11 tháng 02 năm 2026).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo phần bản án trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 11 tháng 02 năm 2026).

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND cùng cấp (02 bản);
- Cơ quan thi hành án Hình sự Công an tỉnh Sơn La;
- Công an tỉnh Sơn La;
- Cơ quan thi hành án dân sự tỉnh Sơn La;
- Người tham gia tố tụng;
- Trại tạm giam công an tỉnh Sơn La;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Mai**